

# VẬN DỤNG ĐỐI SÁNH TRONG GD NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÁC TRƯỜNG THPT VÀ TRUNG TÂM GDTX

Trung tâm NC Giáo dục MN và PT,  
Viện Nghiên cứu Giáo dục

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu vào thực tiễn của Trường ĐHSP TP.HCM và Viện Nghiên cứu Giáo dục, trong 2 ngày 27-28/7/2017, Viện Nghiên cứu Giáo dục đã tổ chức tập huấn với chủ đề “Vận dụng đối sánh trong giáo dục để nâng cao chất lượng các trường THPT và trung tâm GDTX”. Khóa tập huấn đã thu hút gần 40 học viên, là cán bộ phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng GD của Sở GD&ĐT từ Quảng Bình trở vào, cán bộ quản lý một số trường THPT, trung tâm GDTX của TPHCM và một số giảng viên, học viên cao học.

Đối sánh (*benchmarking*) là cách tiếp cận mới tại Hoa Kỳ từ thập niên 1980 trong quản lý công nghiệp và kinh doanh và được nhiều nước vận dụng mang lại hiệu quả cao đặc biệt trong việc quản lý, nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, ở Việt Nam, đối sánh trong GD (*Benchmarking In Education*) chưa được nghiên cứu nhiều. Cuối năm 2016, Viện Nghiên cứu GD phối hợp với Sở GD&ĐT TPHCM nghiên cứu thành công đề tài “*Nghiên cứu đối sánh và xây dựng phần mềm đối sánh điện tử để so sánh, đánh giá các trường THPT TPHCM*”, do ThS. Hồ Sỹ Anh (Viện Nghiên cứu Giáo dục) và ThS. Hồ Phú Bạc (Sở GD&ĐT TPHCM) làm đồng chủ nhiệm, được Hội đồng khoa học đánh giá cao về tính sáng tạo, ứng dụng và thực tiễn, đồng thời khuyến nghị nhóm nghiên cứu triển khai ứng dụng thực tiễn tại các cơ sở GD.



*Tập huấn đối sánh trong giáo dục. Ảnh Võ Thành Tâm*



**Học viên tham gia thảo luận**



**Thành viên nhóm nghiên cứu đối sánh**

Hơn thế nữa, nhóm nghiên cứu đã xây dựng *Bộ chỉ số đối sánh* gồm các yếu tố đầu vào, quá trình và đầu ra, xây dựng thành công phần mềm **Đối sánh trường học Việt Nam** (*Benchmarking In Vietnamese School - BIVS*), triển khai thí điểm tại 12 trường THPT ở TP.Hồ Chí Minh, gồm 9 trường công lập, 3 trường tư thục. BIVS là một ứng dụng Internet, mỗi trường sẽ được cấp một tài khoản để sử dụng, dữ liệu hàng năm sau khi chỉnh sửa chính xác sẽ được “khóa” để không chỉnh sửa được. BIVS được thiết kế để có thể áp dụng cho tất cả các trường phổ thông và trung tâm GDTX trong toàn quốc (trong danh mục của BIVS có hơn 30.000 trường phổ thông và trung tâm GDTX của Việt Nam, được tích hợp tại website Viện Nghiên cứu Giáo dục).

Mở đầu khoá tập huấn, TS.Nguyễn Kim Dung, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu GD khẳng định rằng, hiện nay GD thế giới cũng như Việt Nam đang triển khai nhiều mô hình quản lý chất lượng khác nhau, từng bước thực hiện phân tầng, xếp hạng đối với các trường đại học. Đối với trường phổ thông không thực hiện xếp hạng, nhưng cách đánh giá trường THPT thông qua tỉ lệ tốt nghiệp THPT, hay điểm thi đại học, cao đẳng,... đã gây ra những vấn đề tranh cãi, vì rất phiền diện. Đối sánh là một phương pháp, một kỹ thuật, một tiếp cận mới trong quản lý GD, khắc phục được sự bức xúc của việc xếp hạng, chú trọng đến việc liên tục đo lường, xem xét các hoạt động bên trong và so sánh bên ngoài để tìm ra điểm mạnh, điểm yếu của từng trường, nhằm không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng GD.

Qua tập huấn, học viên đã nắm được khái niệm và phân loại đối sánh, biết được quá

trình áp dụng đối sánh trong GD phổ thông của các nước, biết được một số phần mềm đối sánh của nước ngoài, nếu mua mất trên 125.000 USD. Qua đó, thấy được rằng đối sánh là một tiếp cận rất đa dạng, linh hoạt cả về mục tiêu, phương pháp và phạm vi áp dụng. Về mục tiêu, đối sánh nhằm mục đích là cải tiến nâng cao chất lượng GD cho một quốc gia, một nhóm trường hay một trường hoặc để cải tiến chương trình giảng dạy của một quốc gia, một bang. Về lĩnh vực đối sánh, có thể là lĩnh vực liên quan đến các yếu tố đầu vào, quá trình và đầu ra của một trường nhưng cũng có thể là một lĩnh vực tài chính, công nghệ thông tin,.... Về phạm vi có thể là đối sánh quốc tế (ví dụ đánh giá PISA của OECD), một quốc gia như hệ thống *Myschool.edu.au* của Úc, một nhóm trường hoặc chỉ một trường nhưng so sánh nhiều năm khác nhau (đối sánh dọc). Hệ thống Myschool của Úc tích hợp dữ liệu về cơ sở vật chất, đội ngũ, tài chính, kết quả điểm đánh giá toàn quốc, học nghề và sự chuyên cần của gần 10.000 trường trên toàn Liên bang Úc trong 9 năm (2008 – 2016).

Học viên được giới thiệu *Bộ chỉ số đối sánh* áp dụng trong BIVS do nhóm nghiên cứu đề xuất, gồm có 7 tiêu chuẩn, 21 tiêu chí và 104 chỉ số và thực tập phần mềm đối sánh, từ đó biết được cách thức vận dụng đối sánh trong thực tiễn.

Qua thảo luận, một số học viên còn băn khoăn đối với một vài chỉ số chưa đảm bảo tính khách quan khi đem ra so sánh. Chẳng hạn như chỉ số *Tỷ lệ giáo viên GV xếp loại xuất sắc cuối năm*. Đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp của Bộ GD&ĐT là một yêu cầu bắt buộc đối với từng trường, tuy nhiên, khi đánh giá mỗi trường có quan điểm khác nhau, có trường rất thoáng (100% GV xuất sắc) nhưng có trường rất khắt khe, chỉ vài phần trăm, do đó, không thể so với nhau được. ThS. Hồ Sỹ Anh cho rằng, đối sánh nhằm mục đích cải thiện, chứ không xếp hạng cao thấp, và đã đưa ra bằng chứng là năm học 2014 – 2015, 12 trường thí điểm có bình quân 53,4% GV xếp loại xuất sắc và có 2 trường đạt tỷ lệ 100%, nhưng đến năm học 2015 - 2016, trung bình mức xuất sắc của 12 trường là 33,0% (giảm 20%) và không còn trường nào 100% nữa. Như vậy, nhờ đối sánh mà các trường đã tự điều chỉnh để phù hợp với yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp, đánh giá thực chất hơn để GV phấn đấu.

Chỉ số *Tổng chi một năm trên đầu HS* cũng được xem xét cụ thể tùy thuộc vào ngân sách nhà nước đối với trường công và việc thu học phí, thu tiền dạy 2 buổi của các trường không thể đem ra so sánh được. Tuy nhiên, trong bối cảnh đổi mới chương trình GD phổ thông, các trường hướng đến tự chủ về chuyên môn, nhân sự và tài chính thì việc so sánh chỉ số này sẽ giúp cho nhà trường đánh giá hiệu quả sử dụng tài chính để từng bước thực hiện tự chủ.

Bên cạnh đó, BIVS đã đưa ra một số chỉ số về đánh giá như chỉ số *Chênh lệch điểm trung bình cả năm lớp 12 (TBCN12) với trung bình 4 môn thi tốt nghiệp*, chỉ số này đến năm học 2016 – 2017, Sở GD&ĐT TPHCM áp dụng cho tất cả các trường biết độ lệch của mình. Hệ thống cũng đưa ra chỉ số *Điểm chất lượng của trường thông qua kỳ thi THPT*, được tính bằng bình quân điểm các môn thi tốt nghiệp cộng với tỷ lệ tốt nghiệp chia cho 10, trừ đi độ chênh lệch giữa bình quân điểm TBCN12 với trung bình điểm các môn thi. Như vậy một trường chất lượng cao cần 3 yếu tố: điểm thi cao, tỷ lệ tốt nghiệp cao và độ chính xác, trung thực trong đánh giá HS cũng cao.

Như vậy, đối sánh trong GD sẽ góp phần đổi mới công tác quản lý chất lượng trường phổ thông theo các chuẩn quốc gia và một số chuẩn quốc tế như tinh thần đổi mới căn

bản, toàn diện giáo dục, đáp ứng yêu cầu về chất lượng của chương trình GD phổ thông mới. Tuy nhiên, những kết quả trên chỉ là bước đầu, cần phải có nỗ lực từ nhiều phía, từ người tham gia nghiên cứu, các cơ sở giáo dục, Viện Nghiên cứu Giáo dục, Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố để nghiên cứu mở rộng áp dụng đối với trường tiểu học và THCS, hoàn thiện phần mềm theo những đóng góp của cán bộ quản lý các trường để áp dụng trên diện rộng, và nhất là áp dụng đối sánh nội bộ giữa các tổ, bộ phận trong một trường. Trong đó, sự tham gia của các trường đóng vai trò quan trọng nhất, vì đối sánh mang lại lợi ích cao nhất cho các trường. Đồng thời, nhóm nghiên cứu sẽ loại bỏ những chỉ số khó thu thập dữ liệu chính xác như khảo sát HS và GV, các chỉ số đầu ra hướng đến năng lực, phẩm chất HS để thực sự gắn với đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

Theo PGS.TS Ngô Minh Oanh, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Giáo dục, thực hiện định hướng hoạt động nghiên cứu khoa học của Bộ GD&ĐT, Trường ĐHSP TPHCM, trong giai đoạn từ năm 2011 đến nay, nhiều đề tài nghiên cứu của Viện đã áp dụng vào thực tiễn, góp phần thiết thực thay đổi chính sách, kế hoạch phát triển GD, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ đối với các tỉnh, thành phía Nam và cả nước và việc triển khai phương pháp đối sánh cho các trường học là một minh chứng cho định hướng hoạt động nghiên cứu của Viện “Nghiên cứu góp phần đổi mới giáo dục và đào tạo”.